

ĐẮK NÔNG ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

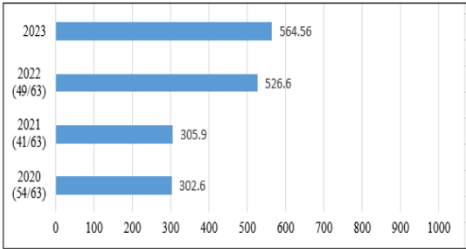
ThS TRƯƠNG CAO HUYỀN TRANG
Học viện Chính trị khu vực III

1. Đặt vấn đề

Phát biểu tại phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh và chỉ đạo “3 tăng cường”, “5 đẩy mạnh” trong chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, yêu cầu mỗi bộ, ngành, địa phương phải có 1 đề án chuyển đổi số: “Chuyển đổi số đã ‘đến từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người’, chúng ta phải tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, các cấp, các ngành, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp”¹. Chính vì vậy, ngày 30-8-2024, Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 được xây dựng và ban hành nhằm tạo bức phá trong phát triển kinh tế - xã hội, xác định tầm nhìn, mục tiêu và những định hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân trong xã hội xác định và triển khai kế hoạch chuyển đổi số cụ thể của mình.

Là một tỉnh mới thành lập phía Tây Nam của Tây Nguyên, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nhưng Đắk Nông đã thể hiện quyết tâm rất cao trong thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh thông qua Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 01-11-2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và ban hành hơn 60 văn bản chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn về chuyển đổi số từ năm 2022 đến nay (Bảng 1).

Bảng 1: So sánh xếp hạng chỉ số DTI của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020 - 2023



2. Thực trạng chuyển đổi số tại tỉnh Đắk Nông hiện nay

2.1. Kết quả đạt được

* Về hạ tầng số

Hiện nay, 71/71 xã, phường, thị trấn được kết nối cáp quang đến trung tâm. Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động theo công nghệ 4G đạt 99%²; tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 76,65%. Số thuê bao băng rộng cáp quang (FTTH) là hộ gia đình: 105.181; tỷ lệ hộ gia đình có băng rộng cố định: 60,68%; số thuê bao băng rộng cố định/100 dân: 16,36; số thuê bao băng rộng di động/100 dân: 90,34³. Tuy nhiên, tỉnh vẫn còn 126 vùng lõm sóng theo tiêu chí mới của Bộ Thông tin và Truyền thông⁴.

Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh hoạt động khá hiệu quả gồm 18 máy chủ vật lý với 130 máy chủ ảo hóa, bảo đảm hạ tầng để duy trì, hoạt động ổn định với 34 hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Tỷ lệ người dân trưởng thành cài đặt ứng dụng DAKNONG-C đạt 3,7%⁵. Tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có

3.929 máy tính, bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức có máy tính sử dụng trong công việc.

Việc triển khai trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Đắk Nông⁶, được kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc gia), Bộ Giáo dục và Đào tạo (cơ sở dữ liệu giáo dục, đào tạo), Bộ Y tế (cơ sở dữ liệu y tế),... và của các sở, ngành trong nội bộ tỉnh để thu thập, tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định và được vận hành liên tục 24/7⁷. Hiện nay, IOC Đắk Nông đang giám sát 11 lĩnh vực⁸, đem lại hiệu quả thiết thực cho chính quyền và người dân khi sử dụng.

** Về an toàn thông tin*

Số hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ là 72/89, đạt 81%. Triển khai Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) cho 18/18 máy chủ vật lý và 130/130 máy chủ ảo hóa tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung 1.420 máy tính (chiếm khoảng 36,1%) và kết nối với hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia. Một số đơn vị triển khai tốt về an toàn thông tin gồm có: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Nội vụ ban hành đầy đủ các quy chế, đã triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ và đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thuộc phạm vi quản lý⁹ (Bảng biểu).

Bảng biểu:

Chi tiêu	Tháng 11 - 2021		Tháng 6 - 2024	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Số lượng hệ thống thông tin đã được phê duyệt an toàn thông tin theo cấp độ	49/67	76%	72/89	81%
Triển khai Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC)	68/69	99%	68/69	99%
Tỷ lệ máy tính cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh	930/3.301	28%	1.420/3.929	36%

** Về nhân lực số*

Đến nay, 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố¹⁰ đã kiện toàn và phân công công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị¹¹. Thành

lập 71/71 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, 713/713 tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn với khoảng 4.078 thành viên.

Tỉnh đã triển khai 04 lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở (MOOCs) cho 391 cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan trên địa bàn tỉnh, trong đó khoảng 76% đã hoàn thành (297 người), 24% người đang trong quá trình học. Trong đó, 12 đơn vị đã hoàn thành 100% các khóa học¹², các đơn vị có số lượng học viên hoàn thành có tỷ lệ thấp: UBND huyện Đắk R'Lấp, UBND huyện Cư Jút, UBND thành phố Gia Nghĩa, Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng tỉnh, Sở Tư pháp.

** Về chính quyền số*

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành: đã triển khai tới 100% cơ quan, đơn vị nhà nước cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với 100% cơ quan khối chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã; tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi trung bình đến nay khoảng 96% (trừ văn bản mật).

Kết quả triển khai Đề án 06/CP về phổ cập danh tính số: triển khai thu nhận 358.354 hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử, trong đó đã thực hiện kích hoạt 313.890/324.898 tài khoản (đạt tỷ lệ 96,61%). Số lượng căn cước công dân gắn chip được đồng bộ với thẻ bảo hiểm y tế còn hiệu lực để khám, chữa bệnh bằng căn cước công dân là 532.823/550.847 người (đạt 96,7%).

Kết quả triển khai Dịch vụ công trực tuyến: Tổng số thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông đang triển khai là 1.710 thủ tục¹³; đã thực hiện kết nối thành công 531 thủ tục hành chính của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2024, tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến là 32,21%, tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và xử lý toàn trình là 36,59%¹⁴. Một số cơ quan có tỷ lệ hồ sơ gồm có Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Công Thương.

Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các chuyên ngành, lĩnh vực, một số cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt như (1) Sở Giáo dục và Đào tạo (CSDL của Bộ Giáo dục và Đào tạo); (2) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nền tảng số Nông nghiệp tỉnh); (3) Sở Thông tin và Truyền thông (CSDL ngành); (4) Sở Tư pháp (hộ tịch điện tử); (5)

Sở Nội vụ (CSDL về Cán bộ, công chức, viên chức); (6) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cổng thông tin du lịch thông minh của tỉnh), Sở Tài nguyên và Môi trường (Cổng thông tin dữ liệu đất đai).

** Kinh tế số*

Hiện nay, kinh tế số của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, chiếm 9,44% trong GRDP toàn tỉnh (4.378/46.388 tỷ đồng), tăng 1,17% so với năm 2022. Toàn tỉnh, hiện đạt 100% đơn vị áp dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19-10-2020 của Chính phủ (4.277/4.277 đơn vị, cụ thể 2.940 doanh nghiệp, 411 tổ chức và 926 hộ kinh doanh). Tỷ lệ số doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 98,19%, tỷ lệ số chứng từ nộp thuế điện tử/Tổng chứng từ nộp thuế đạt 97,72%; tỷ lệ số tiền nộp ngân sách nhà nước qua hình thức điện tử đạt 97,53%.

** Xã hội số*

Hồ sơ sức khỏe điện tử được triển khai sâu rộng và phổ biến hơn trước: tổng số hồ sơ khởi tạo có tài khoản hồ sơ sức khỏe từ bảo hiểm xã hội tỉnh: đạt 88,7% (575.020/648.452), giảm 2,1% so với tháng 12 - 2023 (tỷ lệ 90,8%)¹⁵.

- Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt được tăng cường: số tài khoản thanh toán các Ngân hàng thương mại đã mở cho khách hàng đang còn hoạt động là 567.890 tài khoản; có 17.285 đơn vị chấp nhận thanh toán phương pháp quét mã QR-code. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, y tế đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể: 09/09 cơ sở khám, chữa bệnh đã thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền mặt¹⁶; có 233/233 cơ sở giáo dục, trường học (thống kê từ cấp tiểu học trở lên) triển khai.

- Chữ ký số cá nhân: Thống kê sơ bộ có 20.884 chữ ký số điện tử cá nhân ở độ tuổi trưởng thành (chiếm khoảng 5,3% dân số trưởng thành); tại các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh ước tính khoảng 500 chữ ký số đang hoạt động.

2.2. Một số hạn chế trong quá trình thực hiện chuyển đổi số tại tỉnh Đắk Nông

Quá trình chuyển đổi số tại tỉnh Đắk Nông đã đạt được những bước tiến quan trọng, đáng ghi nhận trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý và cung cấp dịch vụ công. Tuy

nhiên, tỉnh vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như:

Về hạ tầng số: Theo tiêu chí mới của Bộ Thông tin và Truyền thông, tỉnh vẫn còn 126 vùng lõm sóng, gây khó khăn trong việc thông tin, liên lạc viễn thông. Đồng thời, kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc nâng cấp, thay thế các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn.

Về đảm bảo an toàn, an ninh mạng: Kinh phí đầu tư cho an toàn thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra hiện nay. Bên cạnh đó, nhận thức và ý thức của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về an toàn thông tin chưa đầy đủ, đội ngũ phụ trách còn mỏng, chưa được đào tạo chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin.

Về nguồn nhân lực số: Bộ máy nhân lực để Chuyển đổi số tại các sở, ngành, địa phương đều rất mỏng, nhất là nhân lực phát triển kinh tế số hầu như chưa có. Trình độ cán bộ công chức làm công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cấp xã còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Về chính quyền số: Hầu hết các ngành chưa xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực. Tuy một số ít cơ quan, đơn vị đã triển khai nhưng các cơ sở dữ liệu rời rạc, trùng lặp, chưa được đầu tư về nền tảng dùng chung, gây khó khăn trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với IOC của tỉnh.

Về kinh tế số: Việc thu hút và phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh còn rất hạn chế. Hiện nay, chỉ có 3 doanh nghiệp công nghệ số lớn hoạt động là Viettel Đắk Nông, Viễn thông Đắk Nông, Mobifone Đắk Nông, do đó là chậm quá trình chuyển đổi số trong kinh tế địa phương, gây khó khăn trong cải tiến năng suất và hiệu quả sản xuất.

Về xã hội số: Kỹ năng số của người dân còn chưa cao và tập trung chủ yếu ở giới trẻ. Số lượng người dùng các nền tảng số phục vụ học tập, đào tạo trực tuyến, đọc sách báo trực tuyến còn thấp; người dân chưa thực sự quan tâm đến việc tự đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng.

3. Một số giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông

Chuyển đổi số là bước đi tất yếu nhằm thay đổi căn bản, toàn diện hoạt động cả hệ thống chính trị, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phương thức, lối sống, làm việc của Nhân dân; là động lực để xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xây dựng xã hội số. Vì vậy, đẩy mạnh chuyển đổi số tại tỉnh Đắk Nông sẽ tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh, tạo dựng môi trường số thông minh, an toàn, văn minh, rộng khắp và bao trùm. Để đạt được điều đó, toàn tỉnh cần chung tay thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để hoàn thiện và phát triển nền tảng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đẩy mạnh chuyển đổi số 3 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông hiện nay.

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực. Một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi số là nhận thức của chính quyền, doanh nghiệp và người dân. Tại Đắk Nông, dù đã có những bước tiến trong việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nhận thức chung về chuyển đổi số vẫn còn chưa đồng bộ. Để khắc phục điều này, tỉnh cần đẩy mạnh các chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số. Những chiến dịch này có thể được thực hiện thông qua các hội thảo, hội nghị, và các lớp tập huấn, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, nơi mà người dân còn ít tiếp cận với các công nghệ mới.

Bên cạnh đó, đào tạo nguồn nhân lực là một giải pháp then chốt. Đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động tại Đắk Nông cần được trang bị các kỹ năng cần thiết để sử dụng thành thạo các công nghệ số. Tỉnh có thể tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về quản lý dữ liệu, an ninh mạng, và các công nghệ số tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data). Đào tạo này không chỉ dành cho cán bộ công chức mà còn mở rộng cho các doanh nghiệp và người dân, giúp họ sẵn sàng tham gia và tận dụng các cơ hội từ nền kinh tế số.

Thứ hai, phát triển hạ tầng số. Chuyển đổi số không thể thực hiện nếu thiếu hạ tầng công nghệ phù hợp. Tại Đắk Nông, việc đầu tư vào hạ tầng viễn

thông và công nghệ thông tin là rất cần thiết để đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong việc triển khai các dịch vụ số. Hạ tầng viễn thông, đặc biệt là mạng internet băng thông rộng, cần được mở rộng đến mọi khu vực, bao gồm các vùng sâu, vùng xa, để không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Thứ ba, phát triển chính quyền số và dịch vụ công trực tuyến. Một trong những mục tiêu quan trọng của chuyển đổi số là xây dựng chính quyền số, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Đắk Nông cần đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức 3 và 4), giúp người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện các thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, mà không cần phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian, chi phí mà còn tạo ra sự minh bạch và hiệu quả trong quản lý.

Ngoài ra, tỉnh cần áp dụng các công nghệ tiên tiến như AI, Big Data trong quản lý hành chính công, giúp dự báo và ra quyết định tốt hơn. Ví dụ, sử dụng AI để phân tích dữ liệu giao thông, môi trường nhằm đưa ra các biện pháp điều chỉnh kịp thời, giảm thiểu ô nhiễm và ùn tắc.

Thứ tư, thúc đẩy kinh tế số, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp. Đắk Nông là một tỉnh có tiềm năng lớn trong lĩnh vực nông nghiệp, do đó chuyển đổi số trong nông nghiệp sẽ mang lại nhiều lợi ích quan trọng. Tỉnh cần thúc đẩy việc ứng dụng các công nghệ số vào quản lý chuỗi cung ứng nông sản, giám sát quá trình sản xuất thông qua cảm biến IoT, và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, mà còn đảm bảo tính minh bạch và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, từ đó mở rộng thị trường xuất khẩu.

Bên cạnh đó, phát triển thương mại điện tử cũng là một giải pháp quan trọng. Đắk Nông cần hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tham gia vào các sàn thương mại điện tử, giúp họ tiếp cận khách hàng ở các khu vực xa hơn, đồng thời giảm chi phí trung gian. Tỉnh cũng cần hỗ trợ các doanh nghiệp về hạ tầng thanh toán trực tuyến và logistics để thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử.

Thứ năm, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ và thu hút đầu tư. Để thúc đẩy chuyển đổi số, Đắk Nông cần khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp số phát triển. Tỉnh có thể thiết lập các khu công nghệ cao, cung cấp các ưu đãi về thuế và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực CNTT và truyền thông. Đồng thời, việc hợp tác giữa chính quyền và doanh nghiệp trong các dự án công nghệ (PPP) cũng cần được đẩy mạnh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia vào các dự án chuyển đổi số của tỉnh.

Bên cạnh đó, Đắk Nông cần thu hút vốn đầu tư từ Trung ương, các tổ chức quốc tế, và doanh nghiệp tư nhân vào các dự án hạ tầng số. Đặc biệt, tỉnh nên xây dựng các cơ chế ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin, góp phần phát triển nền kinh tế số bền vững.

Thứ sáu, đảm bảo an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu. Trong quá trình chuyển đổi số, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân là những yếu tố không thể bỏ qua. Đắk Nông cần phát triển các giải pháp bảo mật mạng, bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh trước các cuộc tấn công mạng ngày càng tinh vi. Việc nâng cao năng lực phòng chống các nguy cơ mạng cũng giúp tăng cường niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi số.

Thứ bảy, giám sát và đánh giá tiến độ. Đắk Nông cần xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số. Việc này không chỉ giúp đảm bảo các mục tiêu được thực hiện đúng kế hoạch, mà còn cho phép tỉnh điều chỉnh kịp thời các chính sách nếu gặp khó khăn trong quá trình triển khai.

Chuyển đổi số là cơ hội lớn cho Đắk Nông để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của người dân và tạo đà cho sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, để thành công, tỉnh cần có những giải pháp đồng bộ, từ việc phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực nhân lực, đến việc hỗ trợ doanh nghiệp và đảm bảo an ninh mạng. Khi các giải pháp này được triển khai đúng đắn, Đắk Nông sẽ có cơ hội lớn để trở thành một tỉnh tiên phong trong chuyển đổi số tại khu vực Tây Nguyên.

1. Văn phòng chính phủ. Thông báo số 203/TB-VPCP ngày 06-5-2024 về Kết luận Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

2. Tăng 02% so với năm 2021, không tăng so với năm 2022. Đồng thời, tỉnh đã triển khai thử nghiệm mạng di động 5G (của Viettel) trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa.
3. Tốc độ tải mạng băng rộng di động ước đạt 51,04 Mbps, mạng băng rộng cố định ước đạt 93,94 Mbps.
4. Theo tiêu chí mới thì tốc độ tải xuống dưới 40Mbps được xem là lờm lờm, mặc dù người dùng vẫn nghe, gọi và sử dụng được 4G (Gia Nghĩa: 10; Tuy Đức: 21; Krông Nô: 18; Đắk R'Lấp: 43, Cư Jút: 6; Đắk Glong: 28).
5. 14.580/393.296 người dân trưởng thành.
6. IOC Đắk Nông hoạt động trên 02 phiên bản cho máy tính (<https://ioc.daknong.gov.vn>) và cho điện thoại di động (IOC Đắk Nông).
7. Giám sát 01 điểm tại Hội trường Văn phòng UBND tỉnh và 01 điểm tại Trung tâm Điều hành thông minh đặt tại Trung tâm Dữ liệu Công nghệ và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.
8. Thống kê các số liệu, chỉ tiêu về tình hình kinh tế - xã hội; Thống kê, giám sát thông tin ngành y tế; Thống kê, giám sát thông tin ngành giáo dục; Thực hiện giám sát lĩnh vực môi trường; Thực hiện giám sát lĩnh vực đất đai; Thực hiện giám sát lĩnh vực du lịch; Thực hiện giám sát dịch vụ công; Giám sát phản ánh hiện trường; Giám sát về hệ thống camera thông minh.
9. Hệ thống Trang thông tin điện tử của Sở Y tế; Hệ thống thông tin Hồ sơ sức khỏe điện tử của Sở Y tế; Phần mềm Quản lý cán bộ công chức viên chức; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Nông.
10. Đối với cơ quan cấp xã chỉ mới thực hiện phân công nhân sự kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin do chưa có quy định về vị trí việc làm.
11. Bao gồm 591 người, cụ thể: cấp tỉnh: 423 người; cấp huyện, xã: 168 người.
12. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Ban QLCKCN, Ban Dân tộc, Ngân hàng nhà nước tỉnh, UBND huyện Đắk Mil, UBND huyện Krông Nô.
13. Trong đó, có 906 dịch vụ công trực tuyến một phần và 804 dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
14. Số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh từ ngày 01-01-2024 đến ngày 18-6-2024, chưa bao gồm các hệ thống của các bộ, ngành Trung ương.
15. Do đang quá trình tiếp tục cập nhật rà soát, loại bỏ dân số chuyển khẩu, từ vong trên hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử (đối chiếu, rà soát làm sạch dữ liệu), nên số hồ sơ khởi tạo về sức khỏe điện tử giảm so với các năm trước.
16. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Phòng khám đa khoa - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện: Đắk Glong, Đắk R'Lấp, Đắk Song, Đắk Mil, Cư Jút, Krông Nô, Tuy Đức.

